

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2025/QĐCNTTLH

K, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Phương L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của
anh Bùi Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: anh Bùi Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ: xóm B, xã D,
huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1990, địa chỉ: xóm D, xã
K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 5 năm 2025 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 05 tháng 5 năm 2025,
cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Phương L.

- *Về con chung*: anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Phương L thỏa thuận giao chị Trần Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Trần Tuấn A, sinh ngày 07/01/2013.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Bùi Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng*: anh Bùi Văn T và chị Trần Thị Phương L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ và VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu

